TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021 /HS-ST.
Ngày: 22/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông P. L. L.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà T. T. D.
2. Ông Đ. H. L.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà N. T. K. H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông L. Đ. A – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **B. T. H,** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/4/1999, tại: Bình Định; Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện A, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: B. V. L, SN: 1959 và bà: N. T. N (Chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/5/2019, bị TAND huyện A xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/02/2020, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 09/12/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người bị hại:*
- Anh N. T. T; sinh năm: 1997.
Địa chỉ: thôn G, xã M, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)
- Ông H.T. H; sinh năm 1983.
Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện A, tỉnh B. (Có mặt)
**Người làm chứng:*
- Bà T.T. H; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn L, xã H, thị xã N, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Ông T. C. D; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn E, xã T, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Anh B. V. H; sinh năm: 2003.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2020 B. T. H chấp hành xong hình phạt tù Tại trại tạm giam K. S nên trở về địa phương tại thôn C, xã M, huyện A, tỉnh B. Sau đó xin đi làm thuê tại quán "TO BIBIQ" ở 261 T. P, TT. Q, thị xã N, tỉnh B và ở trọ tại nhà bà T. T. H ở thôn L, xã H. C, thị xã N. Do không có phương tiện đi lại nên B.T.H đã nảy sinh ý định và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h ngày 28/4/2020, B.T. H đi bộ từ nhà mình ngang qua nhà ông H. T. H (SN 1983) ở thôn C, xã M, huyện A thì thấy trong sân nhà ông H.T.H có dựng một xe mô tô loại Yamaha Sirius, biển số kiểm soát 51E1-285.07 còn gắn chìa khóa trên xe nên B.T.H lén lút đi vào trong dắt được xe mô tô ra ngoài đường rồi mở khóa nổ máy điều khiển xe vô nhà mình cất giấu. B.T.H tháo bỏ biển số dùng giũa mài mờ số khung, số máy rồi đặt mua trên mạng xã hội một biển số xe 53L2-172.04 gắn vào. Sau đó, điều khiển xe đến nhà bà T.T.H ở trọ và đi làm. Bà T.T.H hỏi xe ở đâu thì B.T.H nói xe của người ta bán rẻ.

Vụ thứ hai: Đến khoảng tháng 9/2020 chiếc xe Sirius B.T.H lấy bị hư hỏng, nhưng không có tiền sửa chữa nên khoảng 23h ngày 10/11/2020 B.T.H đón ô tô đi từ thị xã N về nhà khi xuống xe tại ngã ba chợ Gồm thuộc thôn V. T, xã K - B.T.H đi bộ về nhà. Khi đi ngang nhà ông T. C. D (SN 1979) ở thôn E, xã T, huyện A, tỉnh B thấy trước nhà có dựng một xe mô tô loại Yamah Exciter biển số kiểm soát 51E1-247.91 có khóa cổ xe này của anh N. T. T (SN 1997) ở thôn G, xã M, huyện A đến chơi nên dựng xe trước nhà anh T.C.D. Quan sát không có ai, B.T.H đi đến dùng hai tay nắm tay lái bên trái của xe lắc mạnh nhiều lần làm gãy khóa cổ xe, sau đó tháo dây điện ổ khóa nổ máy điều khiển xe chạy về nhà mình tháo biển số xe ném bỏ rồi điều khiển xe chạy thẳng đến nhà bà T.T.H cất giấu và đi ngủ. Sáng hôm sau bà T.T.H và B. T (em ruột B.T.H) thấy xe mô tô nên hỏi B.T.H xe ở đâu thì B.T.H nói xe cũ, người ta bán rẻ mua để sử dụng. B.T.H đặt mua trên mạng xã hội được một biển số 71E1-722.30 gắn vào xe và sử dụng đến ngày bị phát hiện, bắt giữ.

Theo các kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, thì:

- 01 (Một) xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn đỏ- đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất có giá trị 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) xe mô tô Yamaha Exciter màu sơn xanh- bạc- đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất có giá trị 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản B. T. H đã chiếm đoạt 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu giữ và trả lại cho những người bị hại cụ thể:

- Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius sơn màu đỏ- đen đã qua sử dụng trả lại cho chủ sở hữu là anh H. T. H

- Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter sơn màu xanh- bạc- đen đã qua sử dụng trả lại cho chủ sở hữu là anh N. T. T.

- Tiếp tục tạm giữ hai biển số xe giả: 53L2-172.04 và số 71E1-722.30 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSPC, ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo B. T H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B. T. H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo B. T. H với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2020.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo B. T. H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2].Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được

thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

B. T. H là một đối tượng vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", lẽ ra phải cố gắng tu dưỡng, rèn luyện bản thân để sửa chữa sai lầm thế nhưng tuy đã có việc làm nhưng với bản tính tham lam, để có phương tiện đi lại, B.T.H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu đã nhiều lần trộm cắp được hai xe mô tô 51E1-285.07 của anh H. T. H, trị giá 5.500.000đ vào khoảng 23h ngày 28/4/2020 ở thôn C, xã M, huyện A và xe có biển số 51E1-247.91 của N. T. T trị giá 18.000.000đ để tại thôn E, xã T, huyện A vào khoảng 23h ngày 10/11/2020. Tổng giá trị tài sản hai lần B.T.H đã chiếm đoạt 23.500.000đ.

Hành vi của B. T. H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nhà nước do đó cần phải xử lý nghiêm khắc hơn để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo B. T. H về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo B. T. H phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4].Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo B. T. H mới chấp hành xong bản án phạt tù chưa được xóa án tích nhưng đã tiếp tục tái phạm và phạm tội hai lần trở lên do đó phải áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử lý bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng TNHS nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5].Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: 02 biển số xe mô tô giả 53L2-172.04 và 71E1-722.30 mà B. T. H đã đặt mua trên mạng xã hội để sử dụng xét thấy không có giá trị do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[6].Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Tuyên bố: Bị cáo B. T. H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[2].Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo B. T. H 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù .Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 09/12/2020.

[3].Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[3.1].Trách nhiệm dân sự: Không.

[3.2].Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 02 biển số xe mô tô giả : 53L2-172.04 và 71E1-722.30 đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[4].*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo B. T. H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người bị hại vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P. L. L